

Bản án số:50/2019/HSST

Ngày 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng
2. Ông Trần Văn Xuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/4/2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST- HS ngày 09/04/2019 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Lò Văn B.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968, tại Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã P, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Khơ Mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nương. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1939. Con bà: Lò Thị X, sinh năm 1949. Vợ thứ nhất: Lò Thị S (đã chết). Vợ thứ 2 Lò Thị D, sinh năm 1982. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Vì Văn S, sinh năm 1983. Trú tại: Bản Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

3. Người Bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại đường Quốc lộ thuộc bản H xã N, huyện Điện Biên Lò Văn B gặp và mua được 01 gói Heroine và 01 gói chứa 03 viên Methamphetamine với giá 300.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi không biết tên và địa chỉ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Bình mang vào khu rừng thuộc bản H chia số Heroine thành 07 gói nhỏ

và chia Methamphetamine thành 02 gói đều được gói bằng nilon màu hồng rồi đi ra đường thuộc bản H, xã N nhặt một vỏ bao kim tiêm cho số Heroine vào, còn Methamphetamine B dùng mảnh giấy có chữ gói lại, rồi cất tất cả vào túi quần bên trái đang mặc. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi Bình đang đứng ở ven đường thuộc bản H thì có Vì Văn S, sinh năm 1983 trú tại bản Đ, xã S đến hỏi mua Heroine, B đã bán cho S 01 gói Heronie với giá 50.000đ. Mua được Heronie S mang lên rừng thuộc bản H, xã N sử dụng hết, sau đó S quay lại chỗ B đang đứng. Hồi 14 giờ cùng ngày khi B và S đang đứng ở ven đường thuộc bản H, xã N, huyện Đ thì tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã N phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của B 06 gói Heroine và 03 viên nén màu hồng và 50.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Kiểm tra Vì Văn S không thu giữ được gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 04/01/2019 đã xác định: Toàn bộ số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn B có khối lượng là 0,38 gam, trích 0,1 gam gửi giám định. Tổng khối lượng 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 0,29 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 191/GĐ-PC09 ngày 13/01/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B là chất ma túy loại Heroine.

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSDB ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/ BLHS. Bị cáo là dân tộc sống ở vùng khó khăn lại thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn án phí đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại đường Quốc lộ thuộc bản H, xã N, huyện Đ Lò Văn B gặp và mua được 01 gói Heroine và 01 gói chứa 03 viên Methamphetamine với giá 300.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi không biết tên và địa chỉ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy B mang vào khu rừng thuộc bản Hợp T chia số Heroine thành 07 gói nhỏ và chia Methamphetamine thành 02 gói đều được gói bằng nilon màu hồng rồi đi ra đường thuộc bản H, xã Núa N nhặt một vỏ bao kim tiêm cho số Heroine vào còn Methamphetamine Bình dùng mảnh giấy có chữ gói lại, rồi cất tất cả vào túi quần bên trái đang mặc. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi Bình đang đứng ở ven đường thuộc bản Hợp Thành thì có Vi Văn Sơn, sinh năm 1983 trú tại bản Đon Đứa, xã Sam Mứn đến hỏi mua Heroine, Bình đã bán cho Sơn 01 gói Heronie với giá 50.000đ. Mua được Heronie Sơn mang lên rừng thuộc bản Hợp Thành, xã N sử dụng hết, sau đó S quay lại chỗ B đang đứng. Hồi 14 giờ cùng ngày khi B và S đang đứng ở ven đường thuộc bản H, xã N, huyện Đ thì tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã N phát hiện bắt quả tang, thu giữ 06 gói Heroine và 03 viên nén màu hồng và 50.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hành vi mua 0,38 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên chia thành nhiều gói nhỏ cất trong túi quần đang mặc sau đó bán một gói Heroine cho Vi Văn S vào ngày 04/01/2019 với giá 50.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn B sau khi cân là 0,38 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng.

Bị cáo mua bán 02 chất ma túy khác nhau. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo mua bán là 0,67 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường

hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã Núi Ngăm nói riêng và huyện Điện Biên nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh S, bản thân không được đi học, ở nhà làm nương. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS, người bào chữa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số Heroine và số Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Đối tượng Vì Văn S là người nghiện ma túy đã mua Heroine của bị cáo sau khi mua được Sơn đã sử dụng hết, xét thấy hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội, nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án. Hành vi của S đã bị Công an huyện Điện Biên xử lý hành chính.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,29 gam Methamphetamine trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn là hộ nghèo thuộc diện miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251/BLHS Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (04/01/2019).
3. Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,38 gam Heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,29 gam Methamphetamine trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào ngày 01/4/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn B được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2019)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. DB; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan Điều tra + Nhà TG, G H. DB;
- Bộ phận HSNV Công an huyện DB;
- Sở Tư pháp tỉnh DB + THA H Sự;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

